

Số: **652/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 599/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 8 P, Phường A, quận B, Tp.H

2/ Bà **Tạ Diệu L**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 8 P, Phường A, quận B, Tp.H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phan Văn T và bà Tạ Diệu L cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T và bà L có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyền số 01/2009, cấp ngày 9/12/2009 do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố H cấp thì ông T và bà L là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Phan Văn T và bà Tạ Diệu L thì trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 cho đến nay do bất đồng với nhau về tính cách, lối sống, trong cách chăm sóc và nuôi dạy con cái, mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng không có sự tôn trọng, chia sẻ dành cho nhau nên tình cảm không còn. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, hai bên đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có 2 con chung tên Phan Minh Đ, sinh ngày 29/6/2010 và Phan Minh K, sinh ngày 09/11/2017. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Phan Minh K cho bà Tạ Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ Phan Minh Đ cho ông Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông T và bà L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T và bà Tạ Diệu L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Phan Minh K, sinh ngày 9/11/2017 cho bà Tạ Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao trẻ Phan Minh Đ, sinh ngày 29/6/2010 cho ông Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông T và bà L nộp, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016696 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường A, quận B, TP. H(để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyền số: 01/2009, cấp ngày 9/12/2009
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Út